

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-PT

Ngày: 25-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm;

Bà Lê Thị Mỹ Giang;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Thanh Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2021/TLPT-HS ngày 19/10/2021 đối với bị cáo Trần Tiến T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Tiến T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 02 năm 1992; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn ĐA 3, xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T1, con bà Võ Thị S; vợ là Đặng Thị D; Bị cáo có 01 con, sinh năm: 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, Trần Tiến T đang cắt cỏ tại đám ruộng của ông Võ L ở thôn HB, xã NH, huyện TN thì gặp ông Nguyễn Văn T2g dắt trâu đến và thả vào đám ruộng T đang cắt cỏ, thấy vậy T đến đuổi trâu của ông T2 lên bờ (đám ruộng này T đã xin ông L để sử dụng). Khi T đuổi lần đầu

thì trâu quay lại xuống ruộng nên T đuổi lần thứ hai, khi trâu lên bờ thì T cũng bước lên bờ đứng, tiến đến vị trí ông T2 thì giữa T và ông T2 có lời qua tiếng lại về việc T đuổi trâu của ông T2. Lúc này, T đứng hướng đối diện, chéch về tay trái của ông Nguyễn Văn T2. T dùng tay phải cầm 01 (một) khúc cây tre, dạng hình trụ, dài 70 (bảy mươi) centimet, đường kính 03 (ba) centimet, một đầu khúc cây cắt bằng phẳng, một đầu chắt nham nhở, đánh cái thứ nhất theo phương ngang, hướng từ phải qua trái theo chiều của T, trúng vào vùng lưng trái và tay trái của ông Nguyễn Văn T2, làm lúc này ông T2 lao đảo về phía sau, rồi có chiều hướng tiến về phía T. Đồng thời T tiếp tục đánh ông T2 cái thứ hai theo chiều hướng trên xuống dưới, hơi chéch từ phải qua trái theo chiều của T; do ông T2 lao đảo về phía sau nên trúng vào đỉnh đầu trái của ông T2 làm ông T2 bị thương tích. Ông T2 điều trị từ ngày 11/9/2020 đến ngày 14/9/2020 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 235/TgT ngày 16/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi, kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn T2 như sau: *Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái: 15%. Xuất huyết dưới nhện: 9,35%. Vỡ lún xương sọ đỉnh trái: 6,05%. 01 sọ đỉnh đầu: 0,69%. Tổng cộng: 31,09%. Làm tròn số = 31% (Ba mươi một phần trăm).* Các tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 250/TgT ngày 09/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi, kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn T2 như sau: *Tổn thương vùng lưng trái không để lại dấu vết sẹo: 0,00%. Tổn thương ở tay trái không để lại dấu vết sẹo: 0,00%. 01 vết 1/3 trên cẳng tay phải: 0,68%. Tỷ lệ phần trăm bổ sung: 0,68% (không thấy sáu mươi tám phần trăm).* Tổn thương gây sẹo ở cẳng tay phải phù hợp vật tày gây thương tích.

Tổng tỷ lệ giám định (*Tỷ lệ giám định lần đầu + Tỷ lệ giám định bổ sung*): $31,09\% + 0,68\% = 31,77\%$. Làm tròn số: 32% (*Ba mươi hai phần trăm*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt: Trần Tiến T 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/8/2021, bị cáo Trần Tiến T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tiến T về tội

“Cố ý gây thương tích” là có cơ sở và xử phạt bị cáo với mức hình phạt 03 (bốn) năm tù là phù hợp với mức độ, tính chất phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo nhưng không có tình tiết nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Tiến T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, bị cáo chỉ vì nóng giận nên đã dùng 01 (một) khúc cây tre, dạng hình trụ, dài 70 (bảy mươi) centimet, đường kính 03 (ba) centimet, một đầu khúc cây cắt bằng phẳng, một đầu chặt nham nhở, đánh trúng vào vùng lưng trái và tay trái của ông Nguyễn Văn T2. Sau đó, T tiếp tục đánh cái thứ hai theo chiều trên xuống, hơi chệch từ phải qua trái, do ông T2 lao đảo về phía sau nên trúng vào đỉnh đầu trái của ông T2 làm ông T2 bị thương tích với tỷ lệ là 32%, tổn thương cơ thể của ông T2 phù hợp với cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích là vật tày như các kết luận giám định đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Tiến T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo kháng cáo cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo đã yêu cầu xác định tỷ lệ phần trăm thương tật của bị hại Nguyễn Văn T2 nhưng cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu của bị cáo dẫn đến Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức hình phạt 04 (bốn) năm tù là nặng. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác định thương tích 32% của người bị hại là do bị cáo gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thương tích trên thân thể của ông T2, phù hợp với lời khai của các nhân chứng là ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn B, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị M. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chỉ vì bức xúc việc ông T2 thả trâu ăn đám cỏ do bị cáo chăm sóc. Khi ông T2 và bị cáo lời qua tiếng lại ông T2 đã nắm cổ áo bị cáo nên bị cáo mới dùng cây tre dài 70 (bảy mươi) centimet, đường kính 03 (ba) centimet đánh ông T2. Cái thứ nhất, bị cáo đã đánh theo phương ngang, hướng từ phải qua trái trúng vào vùng lưng trái và tay trái của ông Nguyễn Văn T2 làm ông T2 lao đảo về phía sau, rồi có chiều hướng tiến về phía T. Đồng thời, lúc này T tiếp tục đánh ông T2 cái thứ hai theo chiều hướng trên xuống dưới, hơi chệch từ phải qua trái theo chiều của T. Do ông T2 lao đảo về phía sau nên trúng vào đỉnh đầu trái của ông T2, bị cáo hoàn toàn không nhắm vào đầu của ông T2 để đánh. Nhận thấy,

trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi đã cho trâu ăn cỏ do bị cáo chăm sóc và khi bị cáo nói thì người bị hại dùng tay nắm cổ bị cáo dẫn đến bị cáo bức tức gây ra hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét đến lỗi của người bị hại từ đó quyết định hình phạt xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[4] Bị cáo Trần Tiến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Tiến T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Tiến T 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Trần Tiến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I-TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện TN;
- Công an huyện TN;
- CCTHA dân sự huyện TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé